**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ 1**

**MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 8**

Thời gian: 45 phút

**1. Ma trận đề thi**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng** | | |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |  | |  |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| **CHỦ ĐỀ 1:**  Em với nhà trường | Em với nhà trường | 1 |  | 2 |  |  | 1 |  |  | 3 | 1 |  |
| **CHỦ ĐỀ 2:** Khám phá bản thân | Khám phá bản thân | 1 |  | 2 |  |  | 1 |  |  | 3 | 1 |  |
| **CHỦ ĐỀ 3:** Trách nhiệm với bản thân | Trách nhiệm với bản thân | 1 |  | 1 |  |  |  |  |  | 2 |  |  |
| **CHỦ ĐỀ 4:**  Rèn luyện bản thân | Rèn luyện bản thân | 1 |  | 3 |  |  | 1 |  |  | 4 | 1 |  |
| **Tổng** | | **4** |  | **8** |  |  | **2** |  | **12** | | **2** |  |
| **Tỉ lệ %** | | **20%** | | **40%** | | **40%** | | **60%** | | | **40%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | **60%** | | | | **40%** | | **100%** | | | | |

**2. Bản đặc tả đề thi**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **CHỦ ĐỀ 1**: Em với nhà trường | Phát triển mối quan hệ hoà đồng với thầy cô và các bạn | **Nhận biết:**Biết được tình yêu bạn bè, thầy cô giáo, trường lớp.  **Thông hiểu:**Hiểu được sự thay đổi tích cực của bản thân  **Vận dụng:**Những việc làm góp phần phát huy truyền thốn nhà trường | 1 |  |  |  |
| **2** | **CHỦ ĐỀ 2**: Khám phá bản thân | Xác định điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân | **Nhận biết:**điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân  **Thông hiểu**: chia sẻ về kiểm soát cảm xúc bản thân  **Vận dụng**: Kể những điểm mạnh, điểm yếu của em |  | 1 |  |  |
| **3** | **CHỦ ĐỀ 3**: Trách nhiệm với bản thân | Vượt qua khó khăn | **Nhận biết:**Biết được cách kiềm chế bản thân khi gặp chuyện buồn  **Thông hiểu:**Xác định cách thức tự bảo vệ trong tình huống nguy hiểm  **Vận dụng:**  Cảm nhận được các tình huống nguy hiểm và có cách giải quyết hợp lí. |  |  |  | 1 |
|  | **CHỦ ĐỀ 4:**  Rèn luyện bản thân | Rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ | **Nhận biết:**  - Biết rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ  - Biết rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ  - Biết kiểm soát việc chi tiêu  **Vận dụng:**  - Cảm nhận được việc rèn luyện những thói quen tích cực đó |  |  | 1 |  |
| **Tổng** | | | | **1** | **1** | **1** | 1 |

**3. Đề thi**

**Câu 1 (0,5 điểm).** Nhận định nào sau đây là đúng?

A. Tiếp thị là quá trình phát hiện nhu cầu về hàng hóa của người dùng và đáp ứng yêu cầu đó.

B. Tiếp thị là một phần trong chiến lược quảng cáo sản phẩm.

C. Tiếp thị cũng giống như quảng cáo đều nhằm nâng cao doanh số bán sản phẩm.

D. Tiếp thị là quá trình cuối cùng của quảng cáo nhằm đem sản phẩm đến với tay người dùng.

**Câu 2 (0,5 điểm). Đâu không phải** là điều em nên làm để xây dựng và giữ gìn tình bạn?

A. Chủ động, mạnh dạn, tự tin khi làm quen với bạn mới.

B. Trao đổi thẳng thắn với bạn khi có hiểu lầm.

C. Nói xấu sau lưng bạn.

D. Không có lời nói, hành vi làm tổn thương bạn.

**Câu 3 (0,5 điểm)**. Em đã làm gì để góp phần phát huy truyền thống của nhà trường?

A. Không tham gia các hoạt động của trường.

B. Học tập còn chưa tập trung.

C. Không tham gia phong trào văn nghệ của trường.

D. Tích cực tham gia phong trào Đội TNTP Hồ Chí Minh, văn nghệ và thể dục thể thao của nhà trường.

**Câu 4 (0,5 điểm).** Tại sao phải sống có trách nhiệm?

A. Làm cho bản thân sống có ích hơn.

B. Làm cho bản thân thấy mình trưởng thành hơn.

C. Làm cho bản thân học giỏi hơn.

D. Làm cho bản thân có được sự tin tưởng của mọi người.

**Câu 5 (0,5 điểm).** Theo em, học sinh có trách nhiệm gì với xã hội?

A. Sống và làm việc theo đúng quy định của pháp luật.

B. Phấn đấu trở thành học sinh giỏi, trò ngoan, người con hiếu thảo.

C. Hoàn thành công việc được giao và không né tránh, đùn đẩy trách nhiệm cho người khác.

D. Tích cực tham gia vào các hoạt động xã hội, không làm việc gì ảnh hưởng xấu đến mọi người xung quanh.

**Câu 6 (0,5 điểm).** Nội dung nào dưới đây **không thể hiện** kĩ năng từ chối?

A. Quỳnh nói không khi Hương rủ trèo lên cây hái quả chín.

B. Giao hẹn Linh hôm khác đi xem phim vì Giao còn phải làm bài về nhà.

C. An gợi ý cùng nhóm bạn đi xem phim thay vì đi chơi công viên.

D. Thương khuyên Bình nên để dành tiền làm việc khác thay vì phung phí mua đồ chơi.

**Câu 7 (0,5 điểm).** Đâu **không phải là** việc làm thể hiện trách nhiệm với người xung quanh?

A. Luôn cố gắng học tập tốt, phấn đấu trở thành con ngoan, trò giỏi.

B. Sẵn sàng giúp đỡ, đồng cảm với những người khó khăn

C. Không la cà, rong chơi, có hành động và lời nói tổn thương người khác.

D. Tích cực tham gia các hoạt động tập thể, phục vụ cộng đồng xã hội.

**Câu 8 (0,5 điểm). Đâu không phải** là biểu hiện của người có trách nhiệm với bản thân?

A. Nỗ lực đạt được mục tiêu, điều mình mong muốn.

B. Có niềm tin vào bản thân, khả năng của bản thân.

C. Sống và làm việc thượng tôn pháp luật.

D. Làm việc có ích cho bản thân ở hiện tại và tương lai.

**Câu 9 (0,5 điểm).** Vai trò của kỹ năng từ chối là?

A. Bảo vệ bản thân khỏi những tình huống xấu.

B. Nâng cao giá trị bản thân.

C. Được nhiều người ngưỡng mộ.

D. Giảm bớt sự va chạm, mâu thuẫn.

**Câu 10 (0,5 điểm).** Đâu là tình huống cần sử dụng kĩ năng từ chối?

A. Bạn bè rủ bạn sau giờ học tập trung ở sân bóng để chơi bóng đá.

B. Mẹ nhờ bạn làm việc nhà phụ giúp mẹ khi bạn đang có thời gian rảnh.

C. Người lạ mặt muốn làm quen, kết bạn trên mạng xã hội

D. Đào rủ An cùng tham gia câu lạc bộ thiếu nhi cả xóm.

**Câu 11 (0,5 điểm)**. Các trường hợp mua hàng qua các kênh quảng cáo, tiếp thị trực tuyến **thường xảy ra rủi ro** gì?

A. Sản phẩm được giao tới chậm hơn so với yêu cầu của người mua.

B. Sản phẩm không giống với ảnh mẫu, hoặc mô tả.

C. Sản phẩm mất rất nhiều thời gian đến tay người mua.

D. Người mua không nhận được sự tư vấn tận tình và chu đáo như khi mua ở cửa hàng.

**Câu 12 (0,5 điểm).** Hưng được các bạn trong lớp rủ tham gia văn nghệ lớp nhưng mẹ Hưng đang có em bé, bố Hưng đi làm xa. Hưng đã không tham gia cùng các bạn và về nhà chăm sóc, đỡ đần công việc giúp mẹ. Nhận định nào sau đây là đúng nhất?

A. Hưng là người con hiếu thảo, có trách nhiệm với mẹ.

B. Hưng đã sử dụng kĩ năng từ chối và là người con có trách nhiệm.

C. Hưng đã biết cách từ chối lời đề nghị vượt quá khả năng.

D. Hưng đã sống đúng với trách nhiệm của mình với gia đình.

**Câu 13 (2 điểm).** Trước những ảnh hưởng của tiếp thị, quảng cáo, bản thân là người tiêu dùng em có thể đưa chia sẻ với mọi người về vấn đề này ?

**Câu 14 (2 điểm).** Ý tưởng kinh doanh là gì ? Em hãy nêu các nội dung cơ bản của hoạt động kinh doanh?

**4. Đáp án**

**Mỗi câu đúng (0.5 điểm)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |
| **Đáp án** | A | C | D | D | D | C | C | C | A | C | B | B |

**Mỗi câu 2 điểm**

|  |
| --- |
| **Yêu cầu cần đạt** |
| **Câu 13:** HS nêu được:  - Người tiêu dùng cần phải chủ động, bình tĩnh để tiếp nhận và phân tích thông tin tiếp thị, quảng cáo một cách thận trọng để mua sắm hiệu quả.  - Tránh trường hợp vội vàng tiếp nhận thông tin rồi mua sắm ngay.  - Điều này có thể dẫn tới kết quả mua sắm không được như ý hoặc hàng hoá mua về không sử dụng được (2.0đ) |
| **Câu 14:** HS nêu được:  - Ý tưởng kinh doanh là sự lựa chọn trên cơ sở tìm hiểu thực tế nhu cầu của người tiêu dùng;  - Hoạt động kinh doanh:  + Ý tưởng kinh doanh,  + Nhu cầu của người tiêu dùng,  + Kênh bán hàng,  + Nguồn vốn kinh doanh,  + Kế hoạch tiếp thị sản phẩm,  + Doanh thu và tiền lãi dự kiến,  + Cách tổ chức hoạt động kinh doanh (2.0 đ) |